

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 5 - 2020
V/v “Tranh chấp ly hôn, con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ B TỈNH ĐỒNG NAI

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Ông Phạm Doãn Đức – Cán bộ hưu trí
 - 2/ Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ TP. B.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Th phố B, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố B:* Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2490/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST - DS ngày 11/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992
Địa chỉ: C144 Lý Thái Tổ, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1984
Địa chỉ: Ấp Long Đức 1, xã Tam Phước, TP. B, tỉnh Đồng Nai.
(Chị D và anh Th cùng có mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Th tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, đã được UBND xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng từ cuối năm 2018 đến nay vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn về tình cảm và tiền bạc. Bên cạnh đó quan điểm của hai vợ chồng không đồng nhất. Vì vậy, vợ chồng thường tranh cãi nhau dẫn đến xung đột. Mặc dù chị và anh Th đã được Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị vẫn cương quyết ly hôn anh Th.

Về con chung và cấp dưỡng: Có 02 con chung tên Phạm Minh Triết, sinh ngày 12/6/2016 và Phạm Nguyễn Tú Uyên Thư, sinh ngày 08/10/2017, hiện nay các con chung đều do anh Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị xin giành quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Tú Uyên Thư; chị đồng ý giao cháu Phạm Minh Triết cho anh Th nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Th đồng ý với những lời trình bày của chị D về quan hệ hôn nhân, con chung là đúng. Giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D không làm tròn bổn phận của người vợ, chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Vì vậy, hai vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn với nhau không giải quyết được. Anh Th và chị D đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hiện tại, một mình anh Th đang chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung trong khu tập thể của Trường sĩ quan Lục quân 2. Anh Th nhận thấy tình cảm giữa anh và chị D không còn nên chị D yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung và cấp dưỡng: Có 02 con chung tên Phạm Minh Triết, sinh ngày 12/6/2016 và Phạm Nguyễn Tú Uyên Thư, sinh ngày 08/10/2017. Ly hôn, anh Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tạm thời, anh Th không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố B phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Tòa án đã xác định đúng và đầy đủ. Về thủ tục tố tụng được Tòa án tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

Về con chung: Hiện tại các con chung của đương sự là cháu Triết và cháu Thư đều do anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Để bảo đảm cuộc sống ổn định cho các cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phạm Văn Th cư trú tại khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, Th phố B, tỉnh Đồng Nai nên đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Th phố B, tỉnh Đồng Nai.

[2] Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thấy rằng: Cuộc sống chung giữa chị D và anh Th không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau dẫn đến xung đột thường xuyên, ngày càng gay gắt, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Căn cứ khoản 2, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác nhận các tình tiết này là sự thật và xác định, tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng tại phiên tòa chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và anh Th cũng đồng ý ly hôn vì không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét sự thỏa thuận của đương sự là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về quyền nuôi giữ con chung: Hiện nay cả chị D và anh Th đều có nguyện vọng xin nuôi con, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên, xét về khả năng, điều kiện của các đương sự nhận thấy: Sau khi vợ chồng sống ly thân, chị D đã chuyển đi nơi khác sinh sống để lại cháu Triết và cháu Thư cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 3/2019 cho đến nay (BL 32 - 35). Hiện tại, chị D và anh Th cũng đều có công việc và thu nhập ổn định. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng ly thân, chị D sống, làm việc tại TP. Hồ Chí Minh và cũng chưa có nơi ở ổn định; anh Th làm việc, sinh sống cùng hai con chung tại nhà công vụ Trường sỹ quan lục quân 2. Tại phiên tòa, chị D giành quyền nuôi dưỡng cháu Thư nhưng chị trình bày sẽ gửi cháu Thư cho mẹ ruột của chị chăm sóc đến hết năm 2020. Như vậy, việc chị D giành quyền nuôi dưỡng cháu Thư nhưng lại không trực tiếp chăm sóc cháu là không bảo đảm sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con chung. Do đó, để bảo đảm sự ổn định trong sinh hoạt và học tập của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao cháu Triết và Thư cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời chị D không phải cấp dưỡng cho các con chung.

Sau khi ly hôn, chị D vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị D có quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000857 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Phạm Văn Th.

2/ Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Tr, sinh ngày 12/6/2016 và Phạm Nguyễn Tú Uyên T, sinh ngày 08/10/2017 cho anh Phạm Văn Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị D vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị D có quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về nợ chung: Không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000857 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố B.

6/ Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Th phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- UBND xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Hương